

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-PT  
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Giao

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và bà Trịnh Ngọc Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Trương Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân:

**Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Tấn P** (tên gọi khác L), sinh ngày 18/3/1981; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Trần Hữu P1 và bà Võ Phi N; vợ là Nguyễn Thị Ngọc T, có 01 con; tiền án: không; tiền sự: bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 1281/QĐ-XPHC ngày 22/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 40.000.000 đồng, về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đặng Văn K – Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Đặng Văn K, Đoàn Luật sư tỉnh A; nơi cư trú: số B, đường số A, tổ F, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tấn P, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Vận chuyển hàng cấm*”, chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi buôn bán hàng cấm, bị phát hiện, cụ thể như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, Trần Tấn P từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 59F1-147.35 chạy đến khu vực chợ H1 thuộc phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp gặp người phụ nữ tên “Chị H” (không rõ họ và địa chỉ) mua 349 bao thuốc lá gồm: 150 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO, 100 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET và 99 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu NELSON với tổng số tiền 5.238.000 đồng. Nhận thuốc lá xong, P cất giấu vào trong yên xe và một số giấu trong 02 bọc nilon màu đen để trên xe chạy về thị trấn C để bán lại thu lợi nhuận. Khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Trần Tấn P làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tấn P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lý do kháng cáo: do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm việc để chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tấn P, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức án 01 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Tấn P về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cho rằng mức hình phạt mà Tòa án quyết định 01 tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo lớn tuổi, con bị cáo còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc gia đình.

Bị cáo thống nhất với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tấn P hợp lệ, kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ để xác định:

Ngày 25/8/2023, bị cáo có hành vi đến khu vực chợ H1, tỉnh Đồng Tháp mua 349 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Tuy số lượng bị cáo buôn bán dưới 1.500 bao nhưng ngày 22/6/2023, Trần Tấn P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Vận chuyển hàng cấm*” chưa chấp hành xong, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm quy định về những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng đã sử dụng tình tiết này để định tội đối với bị cáo; trong thời gian được cho tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công

dân ở nơi cư trú; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52; có nơi cư trú rõ ràng; nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phù hợp với tinh thần Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí: yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Tấn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tấn P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Tấn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh An Giang (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: hồ sơ, Tòa Hình sự; VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Giao**